TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/DSST
Ngày: 03 – 6 – 2024.
" V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lập.

2/ Bà Trần Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 440/2023/TLST - DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXX - ST ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị V** – sinh năm: 1957 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T** – sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị V trình bày:* Bà là đầu thảo hụi còn chị Nguyễn Thị Ngọc T là hụi viên. Chị T tham gia của bà 04 dây hụi như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 19/9/2022 mãn hụi ngày 19/4/2023 loại hụi tiền 5.000.000đ, hụi tháng, một tháng khui hụi một lần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.500.000đ, có 09 phần, chị T tham gia một phần. Chị T hốt hụi ở lần khui hụi đầu tiên được số tiền là 25.700.000đ (đã trừ tiền huê hồng). Sau đó chị T đóng hụi chết lại được 05 lần đến lần thứ 6 thì chị T ngưng không đóng hụi chết. Bà đã choàng tiền hụi cho chị T 04 lần với số tiền là 20.000.000đ.

Dây 2: Hụi mở ngày 26/7/2021 mãn hụi ngày 26/7/2023 loại hụi tiền 2.000.000đ, hụi tháng, một tháng khui hụi một lần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ, có 25 phần, chị T tham gia một phần. Chị T hốt hụi ở lần khui hụi thứ 5 được số tiền là 36.600.000đ (đã trừ tiền huê hồng). Sau đó chị T đóng hụi chết lại tôi được 19 lần đến lần thứ 20 thì chị T ngưng không đóng hụi chết, bà đã choàng tiền hụi cho chị T 06 lần với số tiền là 12.000.000đ.

Dây 3: Hụi mở ngày 16/02/2022 mãn hụi ngày 16/02/2024 loại hụi tiền 2.000.000đ, hụi tháng, một tháng khui hụi một lần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ, có 26 phần, chị T tham gia một phần. Chị T hốt hụi ở lần khui hụi thứ 5 được số tiền là 37.000.000đ (đã trừ tiền huê hồng). Sau đó chị T đóng hụi chết lại được 12 lần đến lần thứ 13 thì chị T ngưng không đóng. Bà đã choàng tiền hụi cho chị T 14 lần với số tiền là 28.000.000đ.

Dây 4: Hụi mở ngày 09/01/2023 mãn hụi ngày 09/06/2023 loại hụi tiền 500.000đ, hụi tuần, khui thứ 2 hàng tuần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 250.000đ, có 36 phần, chị T tham gia một phần. Chị T hốt hụi ở lần khui hụi thứ 5. Sau đó chị T đóng hụi chết lại được 10 lần đến lần thứ 11 thì chị T ngưng không đóng, bà đã choàng tiền hụi cho chị T 26 lần với số tiền là 13.000.000đ.

Tổng cộng 04 dây hụi trên bà đã choàng hụi cho chị T số tiền là 73.000.000đ. Nay tất cả các dây hụi trên đều mãn nhưng chị T vẫn không đóng hụi chết cho bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Ngọc T phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi là 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng) ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Ngọc T lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Bà V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà V và chị T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã

thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[1.2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Bà V là chủ thảo các dây hụi tháng 5.000.000đ khui 19/9/2022 mãn hụi ngày 19/4/2023; hụi tháng 2.000.000đ khui ngày 26/7/2021 mãn hụi ngày 26/7/2023; hụi tháng 2.000.000đ khui ngày 16/02/2022 mãn hụi ngày 16/02/2024 và dây hụi tuần 500.000đ khui ngày ngày 09/01/2023 mãn hụi ngày 09/06/2023. Các dây hụi trên chị Trần đều tham gia 01 phần và đã hốt hụi. Tuy nhiên thì sau khi hốt hụi chị T chỉ đóng được vài lần hụi chết rồi ngưng, bà V phải choàng hụi cho chị T 04 dây tổng số tiền là 73.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho chị T nhưng phía chị T vẫn cố tình lánh mặt không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình. Bà V có nộp biên nhận nhận tiền hụi và danh sách hụi bản chính cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[3.1] Trong hợp đồng góp hụi nêu trên bà V đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giao đủ số tiền mà chị T đã hốt được hụi, sau khi nhận tiền chị T không thực hiện nghĩa vụ của mình là đóng lại hụi chết theo mỗi kỳ khui hụi tiếp theo làm cho quyền lợi của bà V bị thiệt hại vì bà V là chủ thảo phải có trách nhiệm choàng và giao đủ cho người tiếp theo được hốt hụi. Chị T đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hợp và hòa giải và quyết định xét xử lần thứ hai của Tòa án nhưng chị T vẫn không đến Tòa án trình bày có hay không việc tham gia hụi nêu trên. Đều này đồng nghĩa với việc chị T đã thừa nhận vì không có ý kiến phản bác. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điêu 471 Bộ luật dân sự.

[4] Từ những căn cứ nêu trên xác định đã có đủ cơ sở buộc chị T có trách nhiệm trả cho bà V số tiền nợ hụi là 73.000.000đ.

[5] Án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp số tiền 3.650.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị V.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị V số tiền nợ hụi là 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- ***Án phí sơ thẩm***:

+ Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp án phí là 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng).

+ Bà Võ Thị V không phải nộp án phí do là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn